

Số: 256 /KH-UBND

Hồng Quang, ngày 03 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, xây dựng và công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Hồng Quang

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Thực hiện Công văn số 2527/SVHTTDL-NSVHGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc rà soát, xây dựng, công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang ban hành Kế hoạch rà soát, xây dựng và công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc Công văn số 2527/SVHTTDL-NSVHGĐ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; rà soát, xây dựng, sửa đổi, thay thế và công nhận hương ước, quy ước của các thôn trên địa bàn xã theo đúng Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, phù hợp với tình hình thực tế của cộng đồng dân cư sau khi sắp xếp thôn.

- Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu (Điều 3 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP).

- Xây dựng bộ hồ sơ, biểu mẫu và tài liệu hướng dẫn thống nhất để các thôn dễ hiểu, dễ làm, thực hiện đúng trình tự, thủ tục ngay từ đầu, hạn chế tối đa việc phải làm lại.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ nguyên tắc tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP: phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch; tôn trọng tính tự chủ, tính đa dạng văn hóa và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp.

- Cộng đồng dân cư (thôn) là chủ thể bàn bạc, quyết định nội dung; Trưởng thôn chủ trì tổ chức thực hiện; Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, thẩm tra, công nhận, không làm thay và không áp đặt nội dung.

- Hoàn thành việc rà soát, xây dựng, công nhận hương ước, quy ước của 11 thôn trước ngày 05/12/2026; báo cáo kết quả (kèm biểu thống kê) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10/12/2026.

- Phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm; không bỏ qua hoặc rút gọn các bước niêm yết, lấy ý kiến, biểu quyết để chạy theo tiến độ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi

Thực hiện đối với 11 thôn thuộc xã Hồng Quang gồm: thôn Hồng Quang, thôn Hồ Tùng Mậu, thôn Tiên Phong, thôn Hạ Lễ, thôn Trà Phương, thôn Lưu Xá, thôn Bích Trảng, thôn Duy Tân, thôn Giai Thi, thôn Mão Cầu và thôn Đan Trảng. Mỗi thôn tự rà soát và phân loại theo một trong ba trường hợp sau:

- Chưa có hương ước, quy ước: xây dựng mới.

- Đã có nhưng thôn hình thành sau sắp xếp hoặc có nội dung chưa phù hợp với Nghị định số 61/2023/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung, thay thế theo Điều 13, kế thừa có chọn lọc những nội dung phù hợp của hương ước, quy ước đã có.

- Đã có, đã được cấp có thẩm quyền công nhận và còn phù hợp với thôn hiện nay: giữ nguyên, lập Phiếu rà soát gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp; nếu cộng đồng dân cư thấy cần thiết thì đề xuất sửa đổi, bổ sung. Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét từng trường hợp, hướng dẫn thôn thực hiện trình tự tại khoản 3 Mục này khi cần công nhận lại.

2. Phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước

- Về phạm vi nội dung (Điều 5): tùy theo yêu cầu tự quản, tình hình kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của từng thôn, bảo đảm kế thừa có chọn lọc những nội dung phù hợp của hương ước, quy ước đã có, cộng đồng dân cư lựa chọn một hoặc một số nội dung như: thực hiện chính sách, pháp luật và dân chủ ở cơ sở; giữ gìn phong tục, tập quán tốt đẹp, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xóa bỏ hủ tục; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản chung, cảnh quan, môi trường; đoàn kết, tương trợ, giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo; biện pháp khuyến khích, biểu dương, nhắc nhở, phê bình phù hợp; các nội dung khác do cộng đồng quyết định.

- Không đưa vào hương ước, quy ước những nội dung trái pháp luật hoặc chỉ lặp lại quy định của pháp luật; không quy định phạt tiền hoặc các biện pháp xử lý thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; không phân biệt đối xử, không xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Về hình thức (Điều 6): hương ước, quy ước được thể hiện bằng văn bản tiếng Việt, có thể gọi là “Hương ước” hoặc “Quy ước” do cộng đồng dân cư lựa chọn; có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn và 02 đại diện của các hộ gia đình trong thôn.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện tại mỗi thôn

- **Bước 1 - Rà soát, đề xuất nội dung (Điều 7):** Trưởng thôn rà soát hương ước, quy ước hiện có, phân loại theo khoản 1 Mục này và thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận về nội dung đề xuất; công dân có thể đề xuất nội dung, nếu có từ 10% trở lên tổng số hộ gia đình đồng thuận thì đưa ra cộng đồng dân cư bàn.

- **Bước 2 - Soạn thảo (Điều 8):** Trưởng thôn chủ trì thành lập Tổ soạn thảo gồm đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín, người am hiểu pháp luật, văn hóa của địa phương; Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo trên cơ sở Hương ước, quy ước mẫu tham khảo do xã cung cấp.

- **Bước 3 - Niêm yết, lấy ý kiến (Điều 9):** dự thảo phải được niêm yết công khai tại nhà văn hóa thôn và những nơi thuận lợi khác để hộ gia đình, công dân tiếp cận, góp ý; thời hạn niêm yết do cộng đồng dân cư quyết định nhưng không ít hơn 30 ngày kể từ ngày niêm yết; có thể lấy ý kiến bằng việc sao gửi dự thảo đến từng hộ gia đình, qua mạng xã hội, hòm thư góp ý hoặc họp cộng đồng dân cư; Tổ soạn thảo tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

- **Bước 4 - Thông qua (Điều 10):** họp cộng đồng dân cư phải có đại diện của trên 50% tổng số hộ gia đình tham dự; hương ước, quy ước được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành. Trường hợp không tổ chức họp được thì phát phiếu lấy ý kiến, tổng hợp và công khai kết quả.

- **Bước 5 - Lập, gửi hồ sơ đề nghị công nhận (Điều 11):** chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày họp thông qua hoặc ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, Trưởng thôn gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội), gồm: (1) văn bản đề nghị công nhận của Trưởng thôn (Mẫu số 01); (2) nghị quyết hoặc biên bản cuộc họp hoặc biên bản lấy ý kiến thông qua (Mẫu số 02); (3) dự thảo hương ước, quy ước đã được thông qua.

- **Bước 6 - Công nhận (Điều 11):** Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền công nhận; chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận (Mẫu số 03); trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hương ước, quy ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận.

- **Bước 7 - Phổ biến, thực hiện, đánh giá (Điều 13, 15, 19):** sau khi được công nhận, Trưởng thôn phổ biến kịp thời đến toàn thể hộ gia đình, công dân; hằng năm tổ chức đánh giá việc thực hiện, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và báo cáo Ủy ban nhân dân xã; việc tạm ngừng thực hiện, bãi bỏ (nếu có) thực hiện theo Điều 12, Điều 14.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hoàn thành trước ngày 05/12/2026 (ngày làm việc cuối cùng là thứ Sáu, ngày 04/12/2026). Các mốc chính như sau (chi tiết tại Phụ lục I):

- Chậm nhất ngày 05/10/2026: ban hành Kế hoạch, gửi Kế hoạch cùng bộ hồ sơ hướng dẫn, mẫu biểu đến 11 thôn; từ ngày 06/10 đến ngày 09/10/2026: tuyên truyền, tập huấn.

- Chậm nhất ngày 12/10/2026: các thôn hoàn thành rà soát, phân loại, hợp thống nhất đề xuất nội dung, thành lập Tổ soạn thảo; chậm nhất ngày 14/10/2026: hoàn thành dự thảo, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội góp ý; chậm nhất ngày 16/10/2026: Phòng Văn hóa - Xã hội phản hồi ý kiến góp ý.

- Chậm nhất ngày 19/10/2026: niêm yết công khai dự thảo, thời hạn không ít hơn 30 ngày (kết thúc sớm nhất ngày 18/11/2026).

- Từ ngày 19/11 đến chậm nhất ngày 23/11/2026: họp cộng đồng dân cư hoặc lấy phiếu thông qua; chậm nhất ngày 25/11/2026: gửi hồ sơ đề nghị công nhận về Ủy ban nhân dân xã.

- Chậm nhất ngày 02/12/2026: Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận; ngày 03/12 và ngày 04/12/2026: xử lý các trường hợp phát sinh.

- Chậm nhất ngày 07/12/2026: gửi báo cáo kết quả, biểu thống kê về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thời hạn của Sở là trước ngày 10/12/2026).

Các mốc thời gian đối với thôn là hạn chót, khuyến khích thôn hoàn thành sớm hơn. Trường hợp thôn không thể bảo đảm mốc nào, Trưởng thôn báo ngay Phòng Văn hóa - Xã hội để được hướng dẫn, vì mốc hoàn thành trước ngày 05/12/2026 không thể kéo dài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; ban hành bộ hồ sơ hướng dẫn, mẫu biểu, Hương ước, quy ước mẫu tham khảo gửi các thôn.

- Tổ chức tập huấn; cử công chức theo dõi, hướng dẫn trực tiếp từng thôn; chủ trì tổ chức góp ý dự thảo hương ước, quy ước của các thôn.

- Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ đề nghị công nhận; tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trường hợp không công nhận; lưu giữ hồ sơ.

- Theo dõi tiến độ theo Phụ lục II; tổng hợp kết quả, lập Biểu thống kê (Phụ lục III), dự thảo báo cáo trình Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đúng hạn; tham mưu việc đánh giá hằng năm, tạm ngừng thực hiện, bãi bỏ hương ước, quy ước khi cần thiết.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Rà soát, góp ý dự thảo về mặt pháp luật (không trái pháp luật, không trùng lặp quy định của pháp luật) và thể thức văn bản; hỗ trợ phổ biến, giáo dục pháp luật cho các thôn về Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

- Bảo đảm công tác văn thư, trình ký, ban hành, gửi và lưu trữ quyết định công nhận.

3. Công an xã

- Góp ý nội dung liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng trong dự thảo hương ước, quy ước; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các thôn.

4. Phòng Kinh tế

- Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch (nếu phát sinh) theo phân cấp ngân sách; góp ý nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, nông nghiệp, thủy lợi, xây dựng, giao thông nông thôn trong dự thảo hương ước, quy ước.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tuyên truyền Kế hoạch và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP trên hệ thống loa truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, fanpage, Zalo OA của xã.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia góp ý, thực hiện hương ước, quy ước; chỉ đạo Trưởng ban công tác Mặt trận ở các thôn phối hợp với Trưởng thôn tổ chức thực hiện và ký xác nhận hương ước, quy ước theo Điều 6 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

7. Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn

- Hỗ trợ Trưởng thôn gửi dự thảo, tiếp nhận ý kiến qua nhóm Zalo của thôn và mạng xã hội; việc lấy ý kiến qua mạng không thay thế việc niêm yết công khai dự thảo tại thôn.

8. Trưởng các thôn

- Chủ trì tổ chức toàn bộ các bước tại thôn theo Kế hoạch và bộ hồ sơ hướng dẫn; chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ của hồ sơ, số liệu hộ gia đình tham dự và tỷ lệ tán thành.

- Báo cáo tiến độ về Phòng Văn hóa - Xã hội đúng các mốc tại Phụ lục I; sau khi hương ước, quy ước được công nhận, phổ biến đến toàn thể hộ gia đình, công dân trong thôn.

9. Kinh phí

- Kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch (in ấn tài liệu, tập huấn) do Ủy ban nhân dân xã bố trí từ nguồn ngân sách theo phân cấp và quy định hiện hành (nếu phát sinh); kinh phí xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP.

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc văn bản pháp luật có thay đổi, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, PVHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
 HỒNG QUANG
 Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
 TỈNH HƯNG YÊN
 Thời gian ký: 03/10/2026 09:23:22

Quach Thị Toàn

PHỤ LỤC I
LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN RÀ SOÁT, XÂY DỰNG, CÔNG NHẬN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ HỒNG QUANG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang)

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
1	Ban hành Kế hoạch; gửi Kế hoạch cùng bộ hồ sơ hướng dẫn, mẫu biểu đến 11 thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	Kế hoạch; bộ hồ sơ hướng dẫn, mẫu biểu	Chậm nhất 05/10/2026
2	Tuyên truyền Nghị định số 61/2023/NĐ-CP và Kế hoạch trên loa truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, fanpage, Zalo OA, nhóm Zalo các thôn	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội; UBMTTQ Việt Nam xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn	Tin, bài, thông báo phát thanh	Từ 06/10/2026 đến hết 04/12/2026
3	Tập huấn, hướng dẫn Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, thành viên Tổ soạn thảo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã; UBMTTQ Việt Nam xã	Hội nghị tập huấn (thời gian, địa điểm theo thông báo của Phòng Văn hóa - Xã hội); danh sách tham dự	Từ 06/10 đến 09/10/2026
4	Rà soát hương ước, quy ước hiện có; phân loại (xây dựng mới / sửa đổi, bổ sung, thay thế / giữ nguyên); lập Phiếu rà soát	Trưởng các thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội (hướng dẫn)	Phiếu rà soát (Mẫu hồ trợ số 02) gửi Phòng Văn hóa - Xã hội	Chậm nhất 12/10/2026
5	Họp thôn thống nhất nội dung đề xuất; thành lập Tổ soạn thảo	Trưởng các thôn	Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn	Biên bản họp, danh sách Tổ soạn thảo (Mẫu hồ trợ số 01)	Chậm nhất 12/10/2026

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
6	Soạn thảo hương ước, quy ước trên cơ sở bản mẫu tham khảo; gửi Phòng Văn hóa - Xã hội góp ý	Tổ soạn thảo của thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dự thảo hương ước, quy ước	Chậm nhất 14/10/2026
7	Góp ý dự thảo (nội dung, pháp luật, thể thức) và gửi lại thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND (pháp luật, thể thức); Công an xã (an ninh, trật tự, an ninh mạng); Phòng Kinh tế (đất đai, môi trường, nông nghiệp, xây dựng, giao thông)	Ý kiến góp ý bằng văn bản	Chậm nhất 16/10/2026
8	Hoàn thiện dự thảo; niêm yết công khai; lấy ý kiến hộ gia đình, công dân	Trưởng các thôn	Tổ soạn thảo; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Trưởng ban công tác Mặt trận	Thông báo niêm yết, biên bản niêm yết (Mẫu hồ trợ số 03); phiếu góp ý (Mẫu hồ trợ số 04)	Bắt đầu chậm nhất 19/10/2026; niêm yết không ít hơn 30 ngày (kết thúc sớm nhất 18/11/2026)
9	Tổng hợp, tiếp thu ý kiến; hoàn thiện dự thảo trình cộng đồng dân cư	Tổ soạn thảo của thôn	Trưởng thôn	Bảng tổng hợp ý kiến (Mẫu hồ trợ số 04); dự thảo hoàn thiện	Từ 19/11 đến 20/11/2026
10	Họp cộng đồng dân cư (đại diện trên 50% tổng số hộ gia đình dự họp) hoặc phát phiếu lấy ý kiến để thông qua	Trưởng các thôn	Trưởng ban công tác Mặt trận; đại diện hộ gia đình; Phòng Văn hóa - Xã hội (cử công chức theo dõi)	Nghị quyết hoặc biên bản (Mẫu số 02); danh sách đại diện hộ (Mẫu hồ trợ số 05); phiếu, bảng tổng hợp phiếu (Mẫu hồ trợ số 06)	Từ 19/11 đến chậm nhất 23/11/2026

TT	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
11	Lập, gửi hồ sơ đề nghị công nhận đến Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội)	Trưởng các thôn	Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn	Hồ sơ gồm 03 thành phần (Mẫu số 01, Mẫu số 02, dự thảo đã thông qua); bảng kiểm (Mẫu hỗ trợ số 07)	Chậm nhất 25/11/2026 (trong mọi trường hợp không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày thông qua)
12	Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ; tham mưu quyết định công nhận (hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do nếu không công nhận)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	Dự thảo quyết định công nhận (Mẫu số 03)	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; chậm nhất 02/12/2026
13	Ký, ban hành, gửi quyết định công nhận cho thôn	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quyết định công nhận hương ước, quy ước	Chậm nhất 02/12/2026
14	Xử lý trường hợp chưa đủ điều kiện công nhận: hướng dẫn hoàn thiện, nêu rõ lý do	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trưởng các thôn; Văn phòng HĐND và UBND	Văn bản trả lời, hướng dẫn	Từ 03/12 đến 04/12/2026
15	Tổng hợp kết quả; lập Biểu thống kê; báo cáo gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trưởng các thôn; Văn phòng HĐND và UBND	Báo cáo kèm Biểu thống kê (Phụ lục III)	Chậm nhất 07/12/2026 (hạn của Sở: trước 10/12/2026)
16	Phổ biến hương ước, quy ước đã được công nhận đến toàn thể hộ gia đình; tổ chức thực hiện; đánh giá hằng năm	Trưởng các thôn	UBMTTQ Việt Nam xã; Công an xã; Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Hương ước, quy ước đã phổ biến; báo cáo đánh giá hằng năm	Sau khi có quyết định công nhận; đánh giá hằng năm

PHỤ LỤC II**BIỂU THEO DÕI TIẾN ĐỘ RÀ SOÁT, XÂY DỰNG, CÔNG NHẬN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC CỦA 11 THÔN**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang)

Ghi chú: Phòng Văn hóa - Xã hội cập nhật Biểu này theo báo cáo của các thôn; làm cơ sở lập Biểu thống kê tại Phụ lục III.

TT	Tên thôn	Hiện trạng (đã có / chưa có hương ước, quy ước)	Hình thức thực hiện (xây dựng mới / sửa đổi, bổ sung, thay thế / giữ nguyên)	Ngày bắt đầu niêm yết	Ngày họp hoặc kết thúc lấy phiếu thông qua	Tỷ lệ tán thành (%)	Ngày nộp hồ sơ	Quyết định công nhận (số, ngày)	Ghi chú (lý do chưa hoàn thành)
1	Thôn Hồng Quang								
2	Thôn Hồ Tùng Mậu								
3	Thôn Tiên Phong								
4	Thôn Hạ Lễ								
5	Thôn Trà Phương								
6	Thôn Lưu Xá								
7	Thôn Bích Tràng								
8	Thôn Duy Tân								
9	Thôn Giai Thi								
10	Thôn Mão Cầu								
11	Thôn Đan Tràng								

PHỤ LỤC III
BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÀ SOÁT HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Sau khi thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố)

(Theo mẫu kèm Công văn số 2527/SVHTTDL-NSVHGD ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang

STT	Tổng số thôn/tổ khu phố	Tổng số hương ước, quy ước được rà soát, bổ sung, xây dựng mới	Tổng số hương ước, quy ước đã được phê duyệt, công nhận	Số hương ước, quy ước chưa được phê duyệt, công nhận (Lý do)
1	11			
Tổng	11			

Ghi chú: Các cột còn trống do Phòng Văn hóa - Xã hội điền sau khi tổng hợp từ Phụ lục II.